

HỘI SINH VIÊN TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN, ĐHQG-HCM
LIÊN CHI HỘI KHOA VẬT LÝ - VẬT LÝ KỸ THUẬT

**DANH SÁCH SINH VIÊN THAM GIA HOẠT ĐỘNG
HỌC KỲ I, NĂM HỌC 2025 - 2026**

- 1. Tên hoạt động:** Hoạt động Bóng đá giao lưu CH25VLH_DKD1 và CH25VLH_DKD2.
- 2. Thời gian tổ chức:** 8h-10h ngày 20/12/2025.
- 3. Địa điểm tổ chức:** Sân bóng Chảo lửa - 38 Phan Thúc Duyệt, phường Tân Sơn Nhất, Thành phố Hồ Chí Minh.
- 4. Thông tin người phụ trách:** Nguyễn Nhật Đăng - Liên chi Hội trưởng (0949216448).
- 4. Danh sách sinh viên tham gia:**

STT	MSSV	Họ và tên sinh viên	Khoa
1	25137005	Trần Hoài Anh	Vật lý - Vật lý kỹ thuật
2	25137006	Võ Nhật Anh	Vật lý - Vật lý kỹ thuật
3	25137009	Võ Thiên Bình	Vật lý - Vật lý kỹ thuật
4	25137015	Nguyễn Thế Duy	Vật lý - Vật lý kỹ thuật
5	25137018	Nguyễn Hiến	Vật lý - Vật lý kỹ thuật
6	25137019	Vũ Bùi Minh Hiếu	Vật lý - Vật lý kỹ thuật
7	25137021	Nguyễn Ngọc Hưng	Vật lý - Vật lý kỹ thuật
8	25137024	Lê Gia Huy	Vật lý - Vật lý kỹ thuật
9	25137025	Lê Minh Huy	Vật lý - Vật lý kỹ thuật
10	25137026	Nguyễn Quốc Gia Huy	Vật lý - Vật lý kỹ thuật
11	25137028	Vũ Đức Huy	Vật lý - Vật lý kỹ thuật
12	25137030	Nguyễn Đình Anh Kha	Vật lý - Vật lý kỹ thuật
13	25137031	Đoàn Chính Khang	Vật lý - Vật lý kỹ thuật
14	25137034	Lê Nguyễn Kiều Khanh	Vật lý - Vật lý kỹ thuật
15	25137036	Trần Nhân Kiệt	Vật lý - Vật lý kỹ thuật
16	25137037	Nguyễn Ngọc Bảo Lâm	Vật lý - Vật lý kỹ thuật
17	25137042	Nguyễn Thành Luân	Vật lý - Vật lý kỹ thuật

18	25137043	Nguyễn Thành Luân	Vật lý - Vật lý kỹ thuật
19	25137044	Trịnh Đức Mạnh	Vật lý - Vật lý kỹ thuật
20	25137048	Lương Thị Thùy Nga	Vật lý - Vật lý kỹ thuật
21	25137049	Bùi Trần Trọng Nghĩa	Vật lý - Vật lý kỹ thuật
22	25137051	Đặng Nguyễn	Vật lý - Vật lý kỹ thuật
23	25137058	Đinh Đỗ Hương Quỳnh	Vật lý - Vật lý kỹ thuật
24	25137059	Hoàng Minh Tài	Vật lý - Vật lý kỹ thuật
25	25137064	Trần Tiến Thi	Vật lý - Vật lý kỹ thuật
26	25137066	Tô Tuấn Thịnh	Vật lý - Vật lý kỹ thuật
27	25137068	Đoàn Nguyễn Đan Thùy	Vật lý - Vật lý kỹ thuật
28	25137069	Nguyễn Phạm Nguyên Tiến	Vật lý - Vật lý kỹ thuật
29	25137072	Trần Ngọc Thanh Trúc	Vật lý - Vật lý kỹ thuật
30	25137074	Lê Thị Tuyên	Vật lý - Vật lý kỹ thuật
31	25137082	Lương Hải Đăng	Vật lý - Vật lý kỹ thuật
32	25137083	Trần Nguyễn Xuân Khang	Vật lý - Vật lý kỹ thuật
33	25137087	Trương Bảo Tiến	Vật lý - Vật lý kỹ thuật
34	25137090	Nguyễn Thị Thiên An	Vật lý - Vật lý kỹ thuật
35	25137093	Nguyễn Quang Anh	Vật lý - Vật lý kỹ thuật
36	25137100	Trần Quang Đức	Vật lý - Vật lý kỹ thuật
37	25137106	Nguyễn Đức Hoàng Huy	Vật lý - Vật lý kỹ thuật
38	25137115	Võ Trần Hoàng Lộc	Vật lý - Vật lý kỹ thuật
39	25137116	Trần Công Lợi	Vật lý - Vật lý kỹ thuật
40	25137130	Nguyễn Văn Quang	Vật lý - Vật lý kỹ thuật
41	25137131	Lê Phú Quý	Vật lý - Vật lý kỹ thuật
42	25137144	Nguyễn Cao Trọng Hiển	Vật lý - Vật lý kỹ thuật
43	25137145	Hồ Nguyên Kha	Vật lý - Vật lý kỹ thuật
44	25137002	Nguyễn Hoàng Anh	Vật lý - Vật lý kỹ thuật
45	25137003	Nguyễn Ngọc Anh	Vật lý - Vật lý kỹ thuật

46	25137007	Ngô Chí Bảo	Vật lý - Vật lý kỹ thuật
47	25137010	Lê Đình Chương	Vật lý - Vật lý kỹ thuật
48	25137013	Lê Nguyễn Tiến Đức	Vật lý - Vật lý kỹ thuật
49	25137014	Vũ Thành Dũng	Vật lý - Vật lý kỹ thuật
50	25137020	Huỳnh Sỹ Hoàng	Vật lý - Vật lý kỹ thuật
51	25137029	Bùi Hoàng Kha	Vật lý - Vật lý kỹ thuật
52	25137038	Trần Tú Lan	Vật lý - Vật lý kỹ thuật
53	25137041	Nguyễn Phúc Long	Vật lý - Vật lý kỹ thuật
54	25137045	Bùi Nguyễn Ngọc Minh	Vật lý - Vật lý kỹ thuật
55	25137046	Tăng Trần Quang Minh	Vật lý - Vật lý kỹ thuật
56	25137050	Nguyễn Minh Nghĩa	Vật lý - Vật lý kỹ thuật
57	25137053	Nguyễn Quang Nhật	Vật lý - Vật lý kỹ thuật
58	25137056	Nguyễn Tấn Phát	Vật lý - Vật lý kỹ thuật
59	25137062	Nguyễn Vy Thanh	Vật lý - Vật lý kỹ thuật
60	25137065	Trần Chí Thiện	Vật lý - Vật lý kỹ thuật
61	25137067	Nguyễn Ngọc Thanh Thuỳ	Vật lý - Vật lý kỹ thuật
62	25137081	Trần Nguyễn Lan Anh	Vật lý - Vật lý kỹ thuật
63	25137088	Trần Minh Anh	Vật lý - Vật lý kỹ thuật
64	25137089	Đinh Nam Thành	Vật lý - Vật lý kỹ thuật
65	25137094	Đặng Chí Bảo	Vật lý - Vật lý kỹ thuật
66	25137097	Vũ Gia Bảo	Vật lý - Vật lý kỹ thuật
67	25137101	Đặng Minh Duy	Vật lý - Vật lý kỹ thuật
68	25137105	Đỗ Trịnh Minh Huy	Vật lý - Vật lý kỹ thuật
69	25137108	Hoàng Minh Khang	Vật lý - Vật lý kỹ thuật
70	25137110	Nguyễn Nhất Huy Khang	Vật lý - Vật lý kỹ thuật
71	25137111	Trang Đình Khang	Vật lý - Vật lý kỹ thuật
72	25137112	Phạm Huỳnh Anh Khoa	Vật lý - Vật lý kỹ thuật
73	25137113	Nguyễn Đình Khôi	Vật lý - Vật lý kỹ thuật

74	25137114	Trần Hồng Khánh Linh	Vật lý - Vật lý kỹ thuật
75	25137119	Nguyễn Hoàng Bảo Ngọc	Vật lý - Vật lý kỹ thuật
76	25137126	Phạm Việt Phúc	Vật lý - Vật lý kỹ thuật
77	25137129	Nguyễn Vũ Anh Quân	Vật lý - Vật lý kỹ thuật
78	25137140	Nguyễn Huy Toàn	Vật lý - Vật lý kỹ thuật
79	25137143	Đặng Thanh Tùng	Vật lý - Vật lý kỹ thuật

Danh sách gồm có **79** sinh viên./.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 12 năm 2025

**TM. LIÊN CHI HỘI KHOA VẬT LÝ
- VẬT LÝ KỸ THUẬT
LIÊN CHI HỘI TRƯỞNG**

Người lập bảng

Nguyễn Nhật Đăng

Nguyễn Thị Thiên An